TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2026/HNGĐ- ST
Ngày 04/6/2026
"V/v: *Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lâu Văn Chứ và ông Hà Văn Dựa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Nam - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Xuân Trường - Kiểm sát viên;

Vào ngày 04 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2026/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2026 và Thông báo hoãn phiên toà số: 06/2026/TB-TA ngày 21 tháng 5 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị Nụ - Sinh năm: 2002

CCCD số 038302009015 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/02/2019.

Nơi cư trú: Bản Ngà, xã Nam Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Nơi ở hiện nay: Lầu 5, số 12/47, ngõ 70, đường Mỹ Sơn, quận Điêu Tùng, thành phố Cao Hùng, Trung Quốc (Đài Loan). Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/3/2026).

Người đại diện theo ủy quyền để giao, nhận tài liệu, văn bản của Toà án của chị Nụ: Anh Nguyễn Quảng Hà, sinh năm 2003. Địa chỉ: Số 32, phố Đỗ Quang, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/5/2026).

- Bị đơn: Anh Hà Văn Cường - Sinh năm: 1999

CCCD số 038099016539 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 18/4/2023.

Nơi cư trú: Bản Ngà, xã Nam Xuân, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/6/2026).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị Nụ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn Cường tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2020 và đã được UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hóá, tỉnh Thanh Hóá cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2020 ngày 19/06/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chúng tôi chung sống bình thường. Đến khoảng năm 2021 chúng tôi bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống, có sự khác biệt nhau trong tính cách và lối sống sinh hoạt hằng ngày. Ngày qua ngày, các mâu thuẫn càng trở nên trầm trọng, dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung. Đỉnh điểm, khoảng năm 2023 vợ chồng chúng tôi không chung sống cùng nhau nữa, giữa vợ chồng dần có sự xa cách không ai còn quan tâm tới ai từ đó cho tới nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần, xong tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn. Việc giữ lại quan hệ hôn nhân này chỉ khiến tôi cảm thấy thêm bế tắc. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng tôi đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hà Văn Cường.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Cháu Hà Hoài An - Sinh ngày: 10/05/2019 và cháu Hà Thảo Vy - Sinh ngày: 23/05/2021. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao hai cháu cho anh Hà Văn Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nụ có nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền 5.000.000 đồng/tháng/hai cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nụ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu Hà Hoài An có nguyện vọng ở cùng bố là anh Hà Văn Cường.

Quá trình giải quyết vụ án và tại bản tự khai, bị đơn anh Hà Văn Cường trình bày:

Về hôn nhân: Anh và và chị Lò Thị Nụ tự do tìm hiểu, yêu đương không bị ai ép buộc, không ai ép buộc ai, chúng tôi sống chung với nhau từ năm 2018 và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2020 tại UBND xã Nam Tiến, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Nam Xuân, tỉnh Thanh Hoá), chúng tôi sống hòa thuận được một thời gian dài và có 02 con chung. Đến khoảng đầu năm 2025 vợ chồng có mâu thuẫn nhỏ, nhưng đến tháng 12 năm 2025 trở lại đây vợ chồng chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng hay xảy ra cải vã lẫn nhau và không quan tâm đến gia đình, con cái. Chúng tôi luôn bất đồng về quan điểm sống, mỗi người một ý kiến. Nhiều lần tôi cũng đã chịu đựng và nhường nhịn để giữ hạnh phúc gia đình, chăm lo cho con cái. Năm 2023 vợ chồng có đi Đài Loan và tháng 5 năm 2025 tôi có về lại Việt Nam, hiện tại chị Lò Thị Nụ đang ở Đài Loan. Hiện nay anh xác định không còn tình cảm với chị Nụ nên anh đồng ý ly hôn với chị Lò Thị Nụ.

Về con chung: Trong thời kì chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Hoài An, sinh ngày 10/5/2019 và cháu Hà Thảo Vy, sinh ngày 23/5/2021. Hiện nay cháu Hà Hoài An và cháu Hà Thảo Vy đang sống cùng anh ở Bản Ngà, xã Nam Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hà Hoài An và cháu Hà Thảo Vy. Anh yêu cầu chị Nụ cấp dưỡng nuôi cháu An và cháu Vy hàng tháng là 5.000.000 đồng/hai cháu (Năm triệu đồng một tháng). Khoản cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 05/2026 cho đến khi cháu Hà Hoài An và cháu Hà Thảo Vy đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Cường không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án chị Nụ đề nghị không tiến hành hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Tòa án cũng đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng chị Nụ đang ở nước ngoài không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho chị Nụ. Chị Lò Thị Nụ và anh Hà Văn Cường đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 328 của BLTTDS Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nụ và anh Cường.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Nụ được ly hôn anh Cường. Về con chung: Giao cháu Hà Hoài An, sinh ngày 10/5/2019 và cháu Hà Thảo Vy, sinh ngày 23/5/2021 cho anh Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Chị Nụ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu An và cháu Vy cho anh Cường hàng tháng là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng một tháng). Khoản cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 05/2026 cho đến khi cháu An và cháu Vy đủ 18 tuổi. Về tài sản và công nợ chung: Chị Nụ và anh Cường đều không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị Nụ phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lò Thị Nụ và anh Hà Văn Cường đến với nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đăng kí kết hôn vào ngày 19/6/2020 tại UBND xã Nam Tiến, huyện

Quan Hoá, tỉnh Thanh Hoá (nay là UBND xã Nam Xuân, tỉnh Thanh Hoá) và không vi phạm điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình chung sống đến năm 2025 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau, dẫn đến không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Vì những lẽ đó, tháng 5 năm 2025 anh Cường có về lại Việt Nam, còn chị Lò Thị Nụ đang ở Đài Loan cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai. Việc này đã được anh Hà Văn Cường, bà Hà Thị Khuyến là mẹ đẻ anh Cường thừa nhận và được đại diện bản Ngà cùng chính quyền địa phương xác nhận. Cả chị Nụ và anh Cường đều có nguyện vọng ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình xử cho chị Lò Thị Nụ và anh Hà Văn Cường được ly hôn để giải phóng cho nhau là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Nụ và anh Cường có 02 con chung tên là Hà Hoài An, sinh ngày 10/5/2019 và cháu Hà Thảo Vy, sinh ngày 23/5/2021, hiện cháu An và cháu Vy đang ở với anh Cường. Nay ly hôn, anh Cường và chị Nụ đều có nguyện vọng giao cháu An và cháu Vy cho anh Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi). Cháu An có nguyện vọng ở cùng bố. Xét hoàn cảnh thực tế, hiện cháu An và cháu Vy đang ở với anh Cường và được anh Cường trực tiếp nuôi dưỡng, còn chị Nụ đang ở nước ngoài. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự xáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu của anh Cường và chị Nụ, giao cháu An và cháu Vy cho anh Cường trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi) là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nụ và anh Cường đều có nguyện vọng: Chị Lò Thị Nụ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng/tháng/02 cháu), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05 năm 2026 cho đến khi cháu Hà Hoài An và cháu Hà Thảo Vy đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu này là hoàn toàn phù hợp với hoàn cảnh thực tế, nguyện vọng của các bên và các quy định của pháp luật nghị nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Chị Nụ và anh Cường không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Nụ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 và khoản 2 điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị Nụ được ly hôn anh Hà Văn Cường.

Về con chung: Giao cháu Hà Hoài An, sinh ngày 10/5/2019 và cháu Hà Thảo Vy, sinh ngày 23/5/2021 cho anh Hà Văn Cường trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Lò Thị Nụ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 5.000.000 đ (Năm triệu đồng)/tháng/02 cháu. Khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 05 năm 2026 cho đến khi cháu Hà Hoài An và cháu Hà Thảo Vy đủ 18 tuổi.

Khoản tiền cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù bản án có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Chị Lò Thị Nụ có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Án phí: Chị Lò Thị Nụ phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nụ đã nộp theo Biên lai số 13 ngày 01/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Chị Nụ còn phải nộp thêm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Nụ và anh Cường. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 13 - Thanh Hóa;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- TAND T.Thanh Hóa;
- THADS T.Thanh Hóa;
- UBND X.Nam Xuân, T.Thanh Hoá.
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Hoàng Văn Hào **Phan Thị Mấy** **Phạm Văn Hùng**